

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PÁC NẶM
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2022/HS - ST

Ngày 20/9/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PÁC NẶM, TỈNH BẮC KẠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Thanh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lý Hồng Thái

Bà Ma Thị Thắm

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Hải Yến - Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông Triệu Xuân Trừu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 9 năm 2022, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn. Tòa án nhân dân huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số: 15/2022/TLST-HS, ngày 30 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2022/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo:

Phùng Văn Q (tên gọi khác: H), sinh ngày xx tháng xx năm 19xx tại huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn P, xã N, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Không được đi học; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo tin lành; quốc tịch Việt Nam; con ông Phùng Văn T (đã chết) và bà Đặng Mùi P (đã chết); vợ là Bàn Thị K, sinh năm 19xx: Có 02 con, con lớn sinh năm 20xx; con nhỏ sinh năm 20xx.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/01/2022 đến ngày 16/01/2022 và bị bắt tạm giam từ ngày 25/01/2022 đến nay, hiện nay bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Kạn. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- **Người bào chữa cho bị cáo:** Bà Nguyễn Phương Bằng - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Kạn. Có mặt

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Chị Bàn Thị K, sinh năm 19xx - Trú tại: Thôn P, xã N, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người làm chứng:

Anh Bế Văn H, sinh năm 19xx.

Trú tại: Thôn Đ, xã B, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt.

Anh Trần Nhật H, sinh năm 19xx.

Trú tại: Thôn K, xã N, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt.

Anh Triệu Văn N, sinh năm 19xx.

Trú tại: Thôn K, xã X, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt.

Anh Hoàng Văn U, sinh năm 19xx.

Trú tại: Thôn B, xã B, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13 giờ 20 phút ngày 13/01/2022 tổ công tác Công an huyện Pác Nặm tuần tra tại thôn P, xã N, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn thì phát hiện Phùng Văn Q, sinh năm 19xx, trú tại Thôn P, xã N đang điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 97B2-xxxxx có biểu hiện tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổ công tác yêu cầu Q dừng xe để kiểm tra thì Q thả từ tay trái ra đường một gói nhỏ được gói bằng giấy màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy heroine. Tổ công tác đã niêm phong vào phong bì ký hiệu Q và tạm giữ cùng một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO và số tiền 1.845.000 đồng.

Cùng ngày Cơ quan CSĐT Công an huyện Pác Nặm tiến hành khám xét khẩn cấp nhà ở, công trình liên quan của Phùng Văn Q, tại Thôn P, xã N thì phát hiện tại túi quần bên trái, phía trước khu vực giường ngủ có 05 gói nhỏ được gói trong giấy màu trắng có dòng kẻ, bên trong đều chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy heroine. Tổ công tác đã tạm giữ và niêm phong vào phong bì ký hiệu Q3 theo quy định.

Tại biên bản cân khối lượng chất ma túy ngày 13/01/2022 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Pác Nặm xác định: Chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu Q có khối lượng 0,11gam; Phong bì ký hiệu Q3 có khối lượng 0,13gam (không phẩy mười ba gam). Sau khi cân được niêm phong tại phong bì ký hiệu Q4, Q6 gửi giám định.

Tại Kết luận giám định số 33 ngày 17/01/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu Q4 là ma túy, loại heroine, có khối lượng 0,11 gam; mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu Q6 là ma túy, loại heroine, có khối lượng 0,13 gam, tổng khối lượng là 0,24 gam.

Tại Cơ quan điều tra, Phùng Văn Q khai nhận: Khoảng 15 giờ ngày 10/01/2022, Q điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 97B2-xxx.xx của gia đình đi đến khu vực thôn N, xã N hỏi mua với một người đàn ông không biết họ tên, địa chỉ được một gói ma túy, loại heroine với giá 250.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, về đến nhà thì thấy ông Bé Văn H, sinh năm 19xx, trú tại Thôn Đ, xã B, huyện Pác Nặm đang ở nhà mình, H hỏi mua ma túy thì Q chia một ít từ gói ma túy loại heroine vừa mua được bán cho H được 200.000 đồng. Sau đó Q chia số ma túy còn lại, dùng giấy trắng có dòng kẻ gói thành 11 gói để bán cho người khác kiếm lời, cụ thể:

Khoảng 21 giờ ngày 10/01/2022, Triệu Văn N, sinh năm 19xx, trú tại Thôn K, xã X, huyện Pác Nặm đến nhà Q hỏi mua ma túy thì Q bán cho N một gói ma túy loại heroine được 100.000 đồng.

Khoảng 12 giờ ngày 11/01/2022 tại nhà ở của mình, Q bán một gói ma túy loại heroine cho Triệu Văn N được 200.000 đồng.

Khoảng 12 giờ ngày 12/01/2022, sau khi thỏa thuận và hẹn trước qua điện thoại, tại nhà ở của mình, Q bán một gói ma túy loại heroine cho Trần Nhật H, sinh năm 19xx, trú tại Thôn K, xã N được 500.000 đồng

Khoảng 21 giờ ngày 12/01/2022, tại nhà ở của mình, Q bán một gói ma túy loại heroine cho Triệu Văn N được 100.000 đồng.

Sáng ngày 13/01/2022, sau khi thỏa thuận và hẹn trước qua điện thoại, tại nhà ở của mình, Q bán một gói ma túy loại heroine cho Hoàng Văn U, sinh năm 19xx, trú tại thôn B, xã B, huyện Pác Nặm được 200.000 đồng.

Sau khi bán ma túy cho U, Q cất 05 gói ma túy vào túi quần để ở nhà. Khoảng 10 giờ cùng ngày, Q điều khiển xe mô tô BKS 97B2-xxxxx đi tìm mua ngựa, khi đi, Q mang theo một gói ma túy với mục đích để bán nếu có người hỏi mua, khi đi đến thôn P, xã N, bị Công an huyện Pác Nặm kiểm tra, Q thả gói ma túy xuống mặt đường thì bị Công an phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại bản cáo trạng số 17/CT-VKSPN ngày 26/8/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Pác Nặm truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Pác Nặm để xét xử bị cáo Phùng Văn Q về "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Pác Nặm giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phùng Văn Q phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng Điều Điều 38; Điều 50; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 54; điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Phùng Văn Q từ 06 (sáu) Năm đến 06 (sáu năm) 06 (sáu) tháng tù, bị cáo được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam vào thời hạn chấp hành hình phạt tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo vì bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

Về xử lý vật chứng:

Hai phong bì ký hiệu Q5 và Q7 bên trong chứa giấy gói, vỏ phong bì cũ; một phong bì cũ đã mở niêm phong ký hiệu Q1; một phong bì ký hiệu T33 bên trong chứa mẫu giám định hoàn trả; 04 mảnh giấy trắng có dòng kẻ ô ly được gói trong nilon màu trắng không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy

Một chiếc xe mô tô màu xanh, nhãn hiệu HONDA, biển kiểm soát 97B2-xxx.xx và một chìa khóa xe; một giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 075xxx là tài sản chung của bị cáo và vợ bị cáo là Bàn Thị K, do vậy cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe là phần tài sản của bị cáo, còn lại $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe được trả lại cho chị Bàn Thị K.

Một thẻ căn cước công dân số 00408500xxxx, một giấy phép lái xe số 06017500xxxx đều mang tên Phùng Văn Q và một ví giả da màu nâu là tài sản của bị cáo không liên quan đến tội phạm do vậy cần trả lại cho bị cáo.

Một điện thoại di động nhãn hiệu OPPO có ốp lưng màu đen đã qua sử dụng, gắn hai thẻ sim có bốn số seri cuối 3203 và 6689 là tài sản của bị cáo, tuy nhiên bị cáo đã dùng chiếc điện thoại này để liên lạc mua bán trái phép chất ma túy, do vậy cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước .

Số tiền 1.845000 đồng tạm giữ của bị cáo, trong đó có 545.000 đồng là tiền của bị cáo không liên quan đến tội phạm, do vậy cần trả lại cho bị cáo. Số tiền 1.300.000đ là tiền bị cáo bán ma túy mà có, do vậy cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Về án phí: Bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và bị cáo có đơn xin miễn án phí do vậy đề nghị miễn án phí cho bị cáo

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo nhận thấy việc xét xử bị cáo về tội “Mua bán phép chất ma túy” là đúng người, đúng tội. Tuy nhiên trong quá trình điều tra bị cáo đã tự khai ra những lần bán ma túy và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng cao nhận thức về tác hại của ma túy còn hạn chế, do vậy đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm r, s khoản 1 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 để xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất, không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người bào chữa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án và căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Pác Nặm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Pác Nặm, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Như vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có cơ sở kết luận:

Ngày 10/01/2022 Phùng Văn Q đã đi mua ma túy loại heroine để sử dụng và bán lại cho người khác kiếm lời thì bị bắt quả tang, tang vật thu giữ được là 0,24 gam. Trong khoảng thời gian từ ngày 10/01/2022 đến ngày 13/01/2022, tại Thôn P, xã N, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn, Q đã 06 lần bán ma túy loại heroine cho Hoàng Văn U, Triệu Văn N, Bế Văn H và Trần Nhật H được tổng số tiền 1.300.000 đồng

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Điều 251 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm

.....
2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm

.....
b) Phạm tội 02 lần trở lên

.....
5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

Ma túy là chất gây nghiện, hủy hoại sức khỏe con người và là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác và ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý, kiểm soát của Nhà nước đối với chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Khi thực hiện hành vi bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, mặc dù nhận thức rõ hành vi của mình bị pháp luật cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện việc phạm tội.

[3]. Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Bị cáo không có tiền án, không có tiền sự, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo tự khai ra những lần bán ma túy cho Bé Văn H, Triệu Văn N, Trần Nhật H, Hoàng Văn U nên bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo, các quy định của pháp luật. HĐXX xét thấy, cần phải áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật và đảm bảo tính giáo dục, phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Căn cứ và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, kết quả điều tra, xác minh cho thấy bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Do đó không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[4]. Về vật chứng của vụ án:

Vật chứng của vụ án gồm:

Hai phong bì ký hiệu Q5 và Q7 bên trong chứa giấy gói, vỏ phong bì cũ; một phong bì cũ đã mở niêm phong ký hiệu Q1; một phong bì ký hiệu T33 bên

trong chứa mẫu giám định hoàn trả; 04 mảnh giấy trắng có dòng kẻ ô ly được gói trong nilon màu trắng không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Một chiếc xe mô tô màu xanh, nhãn hiệu HONDA, biển kiểm soát 97B2-xxx.xx và một chìa khóa xe là tài sản chung của bị cáo và vợ bị cáo là Bàn Thị K, tuy nhiên bị cáo đã sử dụng chiếc xe vào việc mua bán trái phép chất ma túy mà chị K không biết, do vậy cần tịch thu $\frac{1}{2}$ giá trị của chiếc xe để nộp ngân sách Nhà nước, còn $\frac{1}{2}$ giá trị của chiếc xe được trả lại cho chị K.

Một giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 07xxxx mang tên Phùng Văn Q, đây là đăng ký xe mô tô của chiếc xe mô tô màu xanh, nhãn hiệu HONDA, biển kiểm soát 97B2-xxx.xx, do vậy cần tịch thu để xử lý cùng chiếc xe.

Một thẻ căn cước công dân số 00408500xxxx, một giấy phép lái xe số 06017500xxxx đều mang tên Phùng Văn Q và một ví giả da màu nâu là tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội, do vậy cần trả lại cho bị cáo.

Một điện thoại di động nhãn hiệu OPPO có ốp lưng màu đen đã qua sử dụng, gắn hai thẻ sim có bốn số seri cuối 3203 và 6689 là tài sản của bị cáo, tuy nhiên bị cáo đã dùng chiếc điện thoại này để liên lạc mua bán trái phép chất ma túy, do vậy cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Số tiền 1.845.000 đồng tạm giữ của bị cáo, trong đó có 545.000 đồng là tiền của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội, do vậy cần trả lại cho bị cáo, còn lại số tiền 1.300.000đ là tiền bị cáo bán ma túy mà có, do vậy cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[5]. Đánh giá về quan điểm truy tố, đề nghị của Viện kiểm sát: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn tại phiên tòa giữ nguyên Quyết định truy tố như nội dung bản Cáo trạng, quan điểm truy tố của Viện kiểm sát là có căn cứ. Mức hình phạt của Viện kiểm sát đề nghị tương xứng với tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

Đánh giá việc người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm r, s khoản 1, Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất, không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí cho bị cáo. Hội đồng xét xử nhận định đề nghị của người bào chữa là có căn cứ được Hội đồng xét xử xem xét.

[6] Xem xét, đánh giá hành vi của những người liên quan.

Đối với người bán ma túy cho bị cáo, quá trình điều tra không xác định được họ tên, địa chỉ cụ thể, do vậy không có căn cứ để xử lý.

Đối với Hoàng Văn U, Triệu Văn N, Bé Văn H và Trần Nhật H đã có hành vi mua ma túy với bị cáo để sử dụng, nhưng hành vi đó chưa cấu thành tội phạm,

Cơ quan điều tra đã chuyển Công an huyện Pác Nặm để xử lý về hành vi vi phạm hành chính là có căn cứ.

[7] Về án phí: Bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin Hội đồng xét xử miễn án phí. Do vậy cần miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Tuyên bố bị cáo Phùng Văn Q phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

[2]. Áp dụng Điều Điều 38; Điều 50; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 54; điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Phùng Văn Q 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù. Bị cáo được trừ thời gian tạm giữ từ 13/01/2022 đến ngày 16/01/2022 vào thời hạn chấp hành hình phạt tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 25/01/2022

[3]. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy các vật chứng gồm: Hai phong bì ký hiệu Q5 và Q7 bên trong chứa giấy gói, vỏ phong bì cũ; một phong bì cũ đã mở niêm phong ký hiệu Q1; một phong bì ký hiệu T33 bên trong chứa mẫu giám định hoàn trả; 04 mảnh giấy trắng có dòng kẻ ô ly được gói trong nilon màu trắng.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 1/2 giá trị chiếc xe mô tô màu xanh, nhãn hiệu HONDA, biển kiểm soát 97B2-xxx.xx và một chìa khóa xe đã qua sử dụng kèm theo một giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 07xxxx mang tên Phùng Văn Q, trả 1/2 giá trị còn lại của chiếc xe cho chị Bàn Thị K, sinh năm 19xx, trú tại Thôn P, xã N, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn.

- Tịch thu hóa giá nộp ngân sách nhà nước một điện thoại di động nhãn hiệu OPPO có ốp lưng màu đen đã qua sử dụng, gắn hai thẻ sim có bốn số seri cuối 3203 và 6689 của bị cáo.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 1.300.000đ (Một triệu, ba trăm nghìn đồng) bị cáo bán ma túy mà có

- Trả lại cho bị cáo một thẻ căn cước công dân số 00408500xxxx, một giấy phép lái xe số 06017500xxxx đều mang tên Phùng Văn Q và một ví giả da màu nâu.

- Trả lại cho bị cáo Phùng Văn Q số tiền 545.000 đồng (năm trăm, bốn mươi lăm nghìn đồng).

(Số lượng, tình trạng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/8/2022 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn và Chi cục thi hành án dân sự huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn).

[4]. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[5]. Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhân:

- VKSND huyện Pác Nặm. (01b)
- TAND tỉnh Bắc Kạn. (01b)
- VKSND tỉnh Bắc Kạn. (01b)
- Bộ phận hồ sơ CA huyện Pác Nặm. (03b)
- Chi cục THADS huyện Pác Nặm. (01b)
- Sở Tư pháp. (01b)
- Bị cáo. (01b)
- Người có QL, NVLQ. (01b)
- Người bào chữa (01b)
- Lưu hs;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hà Thanh Tuấn